

Phụ lục IV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CTCP TCT MAY ĐÁP CẦU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BCTN

Bắc Ninh, ngày... tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: - UBCK NHÀ NƯỚC

-SỞ GIAO DỊCH CHỨNG
KHOÁN

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Tên giao dịch: Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đáp Cầu
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2300102398
 - Vốn điều lệ: 68.250.000.000đ (Sáu tám tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng)
 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 68.250.000.000đ
 - Địa chỉ: Khu 6 - Phường Thị Cầu - TP Bắc Ninh - T. Bắc Ninh
 - Số điện thoại: 0222 3827063
 - Số fax: 0222 3821745
 - Website: dagarco.vn
 - Mã cổ phiếu: DCG
- Quá trình hình thành và phát triển đến nay
- + CTCP TCT May Đáp Cầu tiền thân là Xí nghiệp May X2 thành lập từ 02/02/1967 theo quyết định của Bộ Công Nghiệp Nhẹ. Thời kỳ đầu thực hiện nhiệm vụ may quân trang cho quân đội, là doanh nghiệp Nhà Nước..

+ Năm 2005 thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 109/2004/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 2300102398 ngày 16/01/2005. Vốn điều lệ là 10 tỷ đồng. Đổi tên thành Công ty cổ phần May Đáp Cầu.

+ Năm 2018 Công ty thực hiện niêm yết chứng khoán trên sàn UPCOM.

+ Năm 2019 thay đổi Đăng ký kinh doanh lần thứ 7 ngày 01/11/2019, vốn điều lệ 68.250.000.000đ

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: May trang phục, quần áo các loại xuất khẩu.
- Địa bàn kinh doanh: TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, H. Lục Ngạn - tỉnh Bắc Giang, H. Bình Xuyên - tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus

- Mô hình quản trị: Mô hình quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 137 Luật Doanh nghiệp

- Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát
4. Tổng giám đốc.

- Các công ty con:

1- Công ty cổ phần Đáp Cầu - Yên Phong:

Vốn điều lệ: 30.068.000.000 đồng, công ty góp 10.025.000.000 VND tương ứng 33,34% /VĐL.

Địa chỉ: Xã Đông Tiến - H. Yên Phong - T. Bắc Ninh.

Lĩnh vực SXKD chính: Gia công, sản xuất sản phẩm dệt may.

2- Công ty cổ phần Đáp Cầu - Lục Ngạn.

Vốn điều lệ: 15.500.000.000 đồng, công ty góp 4.900.000.000 đồng tương ứng 31,61% /VĐL.

Địa chỉ: Xã Kiên Thành - H. Lục Ngạn - T. Bắc Giang

Lĩnh vực SXKD chính: Gia công, sản xuất sản phẩm dệt may.

3- Công ty cổ phần Đáp Cầu Gia Khánh.

Vốn điều lệ: 15.580.000.000 đồng, công ty góp 3.374.800.000 đồng tương ứng 21,66% /VĐL.

Địa chỉ: TT Gia Khánh - H. Bình Xuyên - T. Vĩnh Phúc

Lĩnh vực SXKD chính: Gia công, sản xuất sản phẩm dệt may.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Ổn định SX và đời sống người lao động. Chất lượng ngày càng nâng cao, sử dụng công nghệ 4.0 vào quản lý SX.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Theo định hướng của Tập đoàn Dệt May, bảo toàn và phát triển vốn.
- Các mục tiêu phát triển bền vững: Đảm bảo điều kiện SX không gây ô nhiễm môi trường, đóng góp các nghĩa vụ đối với ngân sách, tham gia các chương trình ủng hộ cộng đồng, xây dựng doanh nghiệp may có thương hiệu mạnh.

5. Các rủi ro

Năm 2020 công ty chịu ảnh hưởng nặng nề do đại dịch Covid cũng như hàng loạt các DN trên các lĩnh vực trên toàn thế giới. Tuy nhiên ảnh hưởng của đại dịch đến tính hình SXKD của công ty khá nghiêm trọng do công ty chủ yếu làm hàng xuất khẩu và xuất sang thị trường Mỹ chiếm tỷ trọng lớn.

II. Tình hình hoạt động trong năm/ *Operations in the Year*

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

1.1-Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	So sánh(%) 2020/2019
1	Tổng doanh thu	<i>Tr.đồng</i>	485.148	411.788	84.88
2	Doanh thu TT	<i>USD</i>	13.879.702	12.498.101	90.05
3	LN trước thuế	<i>Tr.đồng</i>	20.192	15.125	74.91
4	Lao động BQ	<i>Người</i>	2030	2000	98.52
5	Thu nhập BQ	<i>Ngh.đ/ng /th</i>	9.073	9.032	99.55
6	Chia cổ tức	<i>%/VDL</i>	20%	10%	50%

1.2 – Đánh giá chung

- Các chỉ tiêu chủ yếu đều giảm so với năm 2019, do trong năm ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch covid toàn cầu. Các hợp đồng đã ký bị hủy tỷ lệ lớn, đơn giá gia công giảm mạnh nhưng vẫn phải duy trì SX ở mức tối đa và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

- Mục tiêu phải ổn định lao động nên việc đảm bảo quyền lợi người lao động được đặt lên hàng đầu do vậy cũng làm giảm đáng kể lợi nhuận trong năm. Năm 2020 là năm vượt khó của toàn bộ HĐQT, ban điều hành và đội ngũ CBCNV, tuy kết quả có giảm đi nhiều so với năm 2019 nhưng thành công lớn nhất là người lao động gán bó sẻ chia, tài chính công ty ổn định tạo tiền đề bứt phá trong điều kiện bình thường mới.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1- Danh sách HĐQT, ban điều hành

- Ông Nguyễn Ngọc Quang: Chủ tịch HĐQT
- Ông Lương Văn Thư: TGĐ
- Bà Đặng Anh Đào: TV HĐQT - PTGD -KTT
- Ông Nguyễn Đăng Đông: TV HĐQT - TP Thị trường
- Ông Tạ Hữu Doanh: TV HĐQT- đại diện vốn NN của Tập đoàn tại DN
- Ông Nguyễn Tiến Mạnh : PTGD - GD CTCP Đáp Cầu - Yên Phong
- Ông Nguyễn Đức Thặng: GDDH - TP Tổ chức
- Ông Nguyễn Tiến Dũng: GDDH – GĐXN

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. **Họ và tên : Nguyễn Ngọc Quang; Giới tính : Nam**
2. Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT
3. Ngày sinh : 12/10/1961; Nơi sinh: Tiên An -Bắc Ninh - Bắc Ninh
4. CMND : 125292698 do Công an Bắc Ninh cấp ngày 05/10/2004
5. Dân tộc: Kinh
6. Địa chỉ thường trú : Vệ An – Bắc Ninh - Bắc Ninh
7. Trình độ chuyên môn: - Kỹ sư; ngành chế tạo máy - Trường ĐH Bách Khoa HN.
8. Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
10/83-12/99	Công ty CP may Đáp Cầu	Nhân viên - PX Cơ điện
01/00-08/02	Công ty CP may Đáp Cầu	Tổ trưởng – PX Cơ điện
09/02-06/03	Công ty CP may Đáp Cầu	P Quản đốc PX Cơ điện
07/03-05/06	Công ty CP may Đáp Cầu	Quản đốc PX Cơ điện
06/06-08/07	Công ty CP may Đáp Cầu	TP Tổng hợp
09/07-02/09	Công ty CP may Đáp Cầu	GDDH, Trưởng Ban kiến thiết XD
03/09-06/11	Công ty CP may Đáp Cầu	Ủy viên HĐQT, GDDH, GD may YP
07/11-05/12	Công ty CP may Đáp Cầu	Ủy viên HĐQT, GDDH, T Ban Đầu tư
06/12-09/14	Công ty CP may Đáp Cầu	Ủy viên HĐQT, GDDH, GD XN may 2
10/14-01/17	Công ty CP may Đáp Cầu	Ủy viên HĐQT, GDDH, QĐPX Cơ điện
02/17-08/2020	Công ty CP may Đáp Cầu	Ủy viên HĐQT, GDDH, GD XN may 2
08/2020-> nay		Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025 ĐHCĐ 2020 bầu.

Số CP sở hữu cá nhân : 132.213CP chiếm 1,94%

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. **Họ và tên** : Lương Văn Thư; **Giới tính** : Nam
2. Chức vụ hiện tại: Tổng Giám đốc
3. Ngày sinh : 22/11/1967; tại Chí Minh- Yên Dũng - Bắc Giang
4. CMND : 125382979 do Công an Bắc Ninh cấp ngày 22/01/2007
5. Dân tộc: Kinh
6. Địa chỉ thường trú : Thị Cầu - Bắc Ninh Bắc Ninh
7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân
8. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
03/88-9/92	Công ty CP may Đáp Cầu	Nhân viên phòng Kỹ Thuật
10/92-02/00	Công ty CP may Đáp Cầu	Tổ trưởng tổ kỹ thuật
03/00-03/03	Công ty CP may Đáp Cầu	Trưởng phòng Kỹ thuật
04/03-06/04	Công ty CP may Đáp Cầu	Giám đốc Xí nghiệp
07/04-11/06	Công ty CP may Đáp Cầu	Giám đốc điều hành Công ty
12/06-12/09	Công ty CP may Đáp Cầu	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
01/10-01/11	Công ty CP may Đáp Cầu	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc
02/2011-08/2020	Công ty CP may Đáp Cầu	Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc
08/2020-> nay		Tổng giám đốc.

Các chức vụ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Cty CP Đáp Cầu Gia Khánh

Chủ tịch HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Lục Ngạn

Chủ tịch HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Yên Phong

Số CP sở hữu cá nhân: 341.564CP chiếm tỷ lệ 5,00%

Số CP sở hữu Nhà nước (Ủy quyền) 1.026.480CP chiếm tỷ lệ 15,04%

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- 1.**Họ và tên** : Đặng Anh Đào; **Giới tính** : Nữ
- 2.Chức vụ hiện tại: TV HĐQT- Phó TGD
- 3.Ngày sinh :22/03/1968; Nơi sinh: Yên Dũng - Bắc Giang
- 4.CMND : 125415712 do Công an Bắc Ninh cấp ngày 25/09/2007
- 5.Dân tộc: Kinh
- 6.Địa chỉ thường trú : Thị Cầu - Bắc Ninh Bắc Ninh
- 7.Trình độ chuyên môn: Đại học TCKT
- 8.Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
11/89/-09/01	Công ty CP may Đáp Cầu	Nhân viên
10/01-01/06	Công ty CP may Đáp Cầu	Phó phòng TCKT
02/06-07/06	Công ty CP may Đáp Cầu	Phụ trách P TCKT
08/06-08/08	Công ty CP may Đáp Cầu	Trưởng phòng TCKT
09/08-03/14	Công ty CP may Đáp Cầu	Kế toán trưởng

04/14-nay	Công ty CP may Đáp Cầu	Phó TGD - Kế toán trưởng
-----------	------------------------	--------------------------

Các chức vụ tại các tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Cty Đáp Cầu Gia Khánh

Ủy viên HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Yên Phong

Ủy viên HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Lục Ngạn

Số CP sở hữu cá nhân: 268.206CP chiếm tỷ lệ 3,93%

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên** : Nguyễn Tiến Mạnh **Giới tính** : Nam
- Chức vụ hiện tại: Phó TGD, Giám đốc Công ty CP Đáp Cầu-Yên Phong
- Ngày sinh : 25/05/1971; Nơi sinh: Thị Cầu - Bắc Ninh - Bắc Ninh
- CMND : 125558474 do Công an Bắc Ninh cấp ngày 22/04/2010
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú : Suối Hoa - Bắc Ninh Bắc Ninh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Quản trị kinh doanh - Trường Đại học Ngoại Thương Hà Nội.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
07/91 – 06/06	Công ty CP may Đáp Cầu	Nhân viên
07/06 – 10/08	Công ty CP may Đáp Cầu	Phó phòng Kế hoạch vật tư
11/08 – 02/13	Công ty CP may Đáp Cầu	Trưởng phòng Kế hoạch vật tư
03/13 – 03/14	Công ty CP may Đáp Cầu	GĐĐH- GD CTCP Đáp Cầu – Yên Phong
04/14- Nay	Công ty CP Đáp Cầu - Yên Phong	Phó TGD - GD CTCP Đáp Cầu - Yên Phong

Các chức vụ tại các tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Cty Đáp Cầu Gia Khánh

Ủy viên HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Yên Phong

Ủy viên HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Lục Ngạn

Số CP sở hữu cá nhân: 56.784CP chiếm tỷ lệ 0,83%

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên:** Nguyễn Đăng Đông **Giới tính:** Nam
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT - TP Thị trường
- Ngày sinh: 18/07/1978 Nơi sinh: Khắc Niệm, TP Bắc Ninh
- Số CMND: 125416539 do công an Bắc Ninh cấp ngày 07/11/2007
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Ninh Xá- Bắc Ninh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - QTDN – ĐH Thương Mại
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
-----------	--------------	---------

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
11/2000-03/06	Công ty XNK Dệt may	Nhân viên
04/2006-05/08	Công ty CP May Đáp Cầu	Nhân viên
06/2008-12/2010	Công ty CP May Đáp Cầu	Phó phòng TT
01/2011-01/17	Công ty CP May Đáp cầu	Ủy viên HĐQT- P. phòng KHTT
02/17-nay	Công ty CP May Đáp cầu	Ủy viên HĐQT- TP KHTT

Các chức vụ tại các tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Lục Ngạn

Số cổ phần sở hữu cá nhân :256.344CP chiếm tỷ lệ 3,76%

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên** : Nguyễn Đức Thăng; **Giới tính** : Nam
- Chức vụ hiện tại: Giám đốc ĐH- TP Tổ chức lao động
- Ngày sinh : 08/05/1972; Nơi sinh: Phật Tích - Tiên Du - Bắc Ninh
- CMND : 125416556 do Công an Bắc Ninh cấp ngày 07/11/2007
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú : Thị Cầu - Bắc Ninh Bắc Ninh
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành Quản trị kinh doanh - Trường Đại học Ngoại Thương Hà Nội
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
06/93 – 04/06	Công ty CP may Đáp Cầu	Nhân viên
05/06 – 08/07	Công ty CP may Đáp Cầu	Tổ trưởng
09/07 – 03/08	Công ty CP may Đáp Cầu	Phó Phòng Thị trường
04/08 – 03/14	Công ty CP may Đáp Cầu	Trưởng phòng Thị trường
04/14 - 12/15	Công ty CP may Đáp Cầu	GD ĐH – TP Thị trường
01/16-11/17	Công ty CP may Đáp Cầu	GD ĐH – TP Tổ chức lao động
12/17-nay	Công ty CP may Đáp Cầu	Chủ tịch CĐ- GĐĐH – TP Tổ chức lao động

Các chức vụ tại các tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Gia Khánh

Ủy viên HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Lục Ngạn

Số CP sở hữu cá nhân: 87.724CP chiếm tỷ lệ 1,29%

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên** : Nguyễn Tiến Dũng; **Giới tính** : Nam
- Chức vụ hiện tại: Giám đốc ĐH- Giám đốc may Kinh Bắc
- Ngày sinh : 18/12/1963; Nơi sinh: Phú Lâm - Tiên Du - Bắc Ninh
- CMND : 125207979 do Công an Bắc Ninh cấp ngày 12/02/2003
- Dân tộc: Kinh

6.Địa chỉ thường trú : Nguyễn Cao – Ninh Xá - Bắc Ninh

7.Trình độ chuyên môn: - Kỹ sư; ngành công nghệ may - Trường ĐH Bách Khoa HN.

8. Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
03/84-04/97	Công ty CP may Đáp Cầu	Nhân viên
5/97-10/02	Công ty CP may Đáp Cầu	Phó giám đốc XN may 3
11/02-01/03	Công ty CP may Đáp Cầu	Quản đốc PX Thêu
08/04-03/06	Công ty CP may Đáp Cầu	Phó GD Thường trực XNKBẮC
04/06-06/11	Công ty CP may Đáp Cầu	Giám đốc XN may 2
07/11-12/12	Công ty CP may Đáp Cầu	GD Xí nghiệp may KBẮC
01/13-nay	Công ty CP may Đáp Cầu	GĐDDH, GD Xí nghiệp may KBẮC

Số CP sở hữu cá nhân: 11.793CP chiếm 0,17%

-Trong năm có thay đổi về nhân sự trong ban điều hành.: Ông Hà Toàn Thắng, Hạ Bá Mạnh chuyển công việc khác.

- Số lượng CBCNV bình quân : 2.000 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

b) Các công ty con, công ty liên kết

-Công ty cổ phần Đáp Cầu - Yên Phong

Tổng giá trị tài sản: 113.251.017.954 đ

Doanh thu : 157.735.093.171 đ

Lợi nhuận trước thuế: 22.760.005.934 đ

Lợi nhuận sau thuế: 19.840.149.983 đ

Chi trả cổ tức: 40 %

- Công ty cổ phần Đáp Cầu Gia Khánh:

Tổng giá trị tài sản: 24.957.091.994 đ

Doanh thu: 52.779.372.250 đ

Lợi nhuận trước thuế: 196.662.253 đ

- Công ty cổ phần Đáp Cầu - Lục Ngạn

Tổng giá trị tài sản: 27.765.982.508 đ

Doanh thu: 74.933.715.204 đ

Lợi nhuận trước thuế: 2.799.651.326 đ

Lợi nhuận sau thuế: 2.799.651.326 đ

Chi trả cổ tức: Không

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm/ 2020/2019
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	384.768.916.239	417.963.452.806	108.63
Doanh thu thuần	635.579.351.707	590.861.531.484	92.96
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	39.837.946.973	35.921.261.697	90.16
Lợi nhuận khác	7.066.740.695	906.169.597	12.82
Lợi nhuận trước thuế	46.904.687.668	36.827.431.294	78.51
Lợi nhuận sau thuế	40.517.998.159	31.481.510.209	77.70
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	10%	50

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.02	0.89	

Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	.		
+ Hệ số thanh toán nhanh	0.97	0.82	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	.		
Nợ ngắn hạn	.		
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.63	0.64	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	1.73	1.81	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	51.31	40.89	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Vòng quay tổng tài Sản	1.65	1.41	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	.		
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.064	0.053	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0.29	0.21	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.10	0.07	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.06	0.06	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 6.825.000CP

Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không

b) Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông Nhà nước chiếm 24,04% tương đương: 1.640.730CP

Cổ đông lớn từ 5% trở lên: 2 CĐ: 699.896CP

Cổ đông nước ngoài (đồng thời cũng là CĐ lớn): 1CĐ: 358.332CP

Cổ đông khác: 817CĐ: 4.484.374CP

Nếu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

e) Các chứng khoán, khác:

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

6.4. *Tiêu thụ nước:* (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

6.5. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

6.6. *Chính sách liên quan đến người lao động*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Lao động bình quân: 2.000 người

Thu nhập bình quân: 9.032.000đ/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

-Tuân thủ luật lao động, thực hiện các chế độ lương, thưởng, BHXH theo chính sách nhà nước và quy chế của công ty.

-Đầu tư tạo môi trường làm việc an toàn, cải thiện và nâng cấp hàng năm.

- Tổ chức khám bệnh định kỳ 2 lần/năm. Chế độ nghỉ mát cho người lao động hàng năm.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Lao động trực tiếp: Đào tạo trực tiếp trên các dây chuyền SX

- Lao động gián tiếp: Cử CBNV học các lớp ngắn hạn theo từng chuyên đề, đào tạo trung dài hạn làm nguồn cán bộ quản lý ở các vị trí.

6.7. *Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương*

Đóng góp các khoản kinh phí hỗ trợ hoạt động xã hội tại địa phương, tình trên địa bàn công ty hoạt động như ủng hộ các quỹ tình nghĩa, quỹ vì người nghèo, quỹ khuyến học, quỹ chất độc màu da cam.. tham gia hiệp hội....

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động 'thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Lưu ý: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm

Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực báo cáo quốc tế trong việc báo cáo Phát triển bền vững

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG:

Năm 2020 chúng ta đã trải qua thời kỳ đặc biệt nhất trong lịch sử phát triển ngành Dệt May. Với tất cả những diễn biến của thị trường và xã hội chưa từng trải qua. Mọi kinh nghiệm và giải pháp trong quá khứ không còn phát huy tác dụng để giải quyết vấn đề được như trước. Nhưng trên tất cả tập thể đội ngũ CBCNV công ty hết sức sáng tạo, nhanh nhạy, quyết liệt, đồng lòng mà nhờ đó chúng ta đã vượt qua mùa covid 2020 với 2 thành công lớn đó là giữ ổn định lực lượng lao động, an toàn tài chính và góp phần giữ vị trí trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Trong khi cả thế giới lâm vào tình trạng khủng hoảng vì dịch bệnh, trong nước nhiều DN phá sản, DN vừa chống dịch vừa làm những sản phẩm chưa từng làm nhưng tất cả đã qua đi khép lại năm 2020 đầy khó khăn thử thách cùng kết quả đạt được tuy không như kỳ vọng nhưng điều quan trọng nhất vẫn ổn định đời sống người lao động, duy trì sản xuất ổn định trong điều kiện bình thường mới.

Khó khăn luôn là thách thức và cơ hội cho các doanh nghiệp phát huy tối đa nội lực, điều hành quyết liệt, quyết định nhanh chóng tận dụng thời cơ, tận dụng mặt tích cực của chính sách để tăng khả năng thích ứng, tăng tính cạnh tranh trong quá trình hoạt động. Với chủ trương cùng đồng hành với Tập Đoàn Dệt May, công ty luôn bám sát mục tiêu của Tập Đoàn và có cách làm triệt để quyết liệt nhằm thực hiện mục tiêu hàng năm cũng như cả nhiệm kỳ.

Năm 2020 HĐQT, ban điều hành luôn sâu sát, quyết liệt, linh hoạt, tăng cường tính sáng tạo trong quá trình chỉ đạo thực hiện mục tiêu SXKD. Kết thúc năm đã cơ bản đạt được mục tiêu ở mức tốt nhất. Do ảnh hưởng quá nặng nề của dịch bệnh trên toàn thế giới toàn thể CBCNV công ty đã thực sự cố gắng, nỗ lực vượt khó, thấu hiểu và đồng hành cùng công ty trong quá trình hoạt động, kết quả công ty vẫn có lãi, ổn định tâm lý và đời sống người lao động, đảm bảo lợi ích hài hòa giữa Nhà nước người lao động và cổ đông.

1.2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG 2020

- Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	2019	2020
1	Tổng D thu	Tr đ	485.148	411.788
	Trong đó:DTXK	Tr đ	482.413	405.818
	DT nội địa	Tr đ	2.735	5.970
2	Lợi nhuận	Tr đ	20.192	15.125
3	LĐ bình quân	Người	2.030	2.000
4	Thu nhập B.Q	1000đ	9.073	9.032
5	Chi cổ tức	%	20	10
6	Vốn điều lệ	Tr đ	68.250	68.250

Chi phí chủ yếu chiếm tỷ trọng lớn nhất đó là tiền lương không giảm trong khi các chỉ tiêu tăng trưởng giảm nhiều do đơn hàng nhỏ lẻ, giá gia công giảm mạnh, chủng loại hàng mới chưa từng làm như khẩu trang, quần áo bảo hộ y tế...

Để đạt được thành tích như trên trong điều kiện quá nhiều bất lợi không lường trước là cả sự yết liệt, quyết tâm rất lớn trong chỉ đạo điều hành của HĐQT, ban điều hành cùng đội ngũ CBCNV trong toàn công ty.

-. Một số biện pháp chủ yếu

Từ những bài học rút ra từ năm 2020 HĐQT, ban điều hành luôn ý thức được vai trò sứ mệnh của mình trong quá trình định hướng và điều hành DN. Cần phải quyết liệt, ra quyết định nhanh chóng, nắm bắt thời cơ, phân tích thị trường, sáng tạo, áp dụng công nghệ vào quá trình SX, đặc biệt đẩy mạnh tuyên truyền chăm lo đời sống người lao động để họ thấu hiểu và đồng hành cùng DN vượt khó....

Với tinh thần thực sự quyết tâm đạt mục tiêu đại hội đề ra, HĐQT, ban điều hành đã không ngừng cải tiến, sáng tạo và năng động hơn, chủ động đối diện với khó khăn thách thức, bám sát, linh hoạt trong quản lý, điều hành.

Các nội dung đã đạt được:

a) Cùng cố Văn hoá Công ty, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho CBCNV trong trong điều kiện vừa phòng chống dịch vừa SX.

- Cùng cố nâng cấp quy trình hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống trách nhiệm xã hội, an toàn PCCN, an ninh chống khủng bố...đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

- Linh hoạt trong phương án trả lương cùng các giải pháp để ổn định lực lượng lao động, duy trì trật tự, kỷ cương đồng thời tăng cường đào tạo và tuyển dụng lao động tăng năng lực sản xuất.

- Chú trọng chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động từ hoạt động cụ thể như ăn ca, khám chữa bệnh, hoạt động phong trào, công tác thi đua khen thưởng những tấm gương tiêu biểu...

b) Về công tác đào tạo nguồn nhân lực, sắp xếp bộ máy:

- Thường xuyên đào tạo tay nghề, rèn ý thức tuân thủ nội quy lao động, an toàn lao động và các chính sách của Công ty đối với lao động mới, lao động có tay nghề yếu.

- Tiến hành phương pháp đào tạo thực hành chuyên sâu, cử cán bộ chuyên trách tham gia các cuộc hội thảo nhằm trang bị và chia sẻ kiến thức về mô hình sản xuất tinh gọn. Chủ động tiếp cận điều khiển thiết bị hiện đại theo công nghệ 4.0 tận dụng tối đa công năng của thiết bị. Tăng cường tổ chức học tập thao tác giữa các đơn vị trong và ngoài công ty.

c) Về công tác thúc đẩy và cải tiến sản xuất, nâng cao năng suất:

Đây là nhiệm vụ sống còn đối với DN, sắp xếp lại bộ máy chuẩn bị SX, đội ngũ kỹ thuật chuyên chuyên sâu tại các XN theo sát từng chuyền ngay từ khi bắt đầu SX mã hàng nhằm thúc đẩy năng suất và đảm bảo chất lượng từ khâu đầu. Xác định trách nhiệm của từng vị trí cán bộ, giải quyết linh hoạt những vướng mắc trong khâu tổ chức SX. Mục tiêu đảm bảo chất lượng và giao hàng đúng kế hoạch, giảm tối đa thời gian làm thêm.

d) Về công tác tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát:

- Thường xuyên và luôn theo dõi giám sát việc tuân thủ theo quy trình và yêu cầu quản lý.

- Thực hiện thanh quyết toán kịp thời các đơn hàng từ khâu nguyên liệu đến khâu thu tiền. Chú trọng quản lý định mức vật tư từng mã hàng.

- Lựa chọn khách hàng có uy tín chất lượng và cạnh tranh về giá cả, quản lý hợp đồng mua vật tư đầu vào.

- Thường xuyên rà soát các chi phí liên quan đến từng bộ phận quản lý sử dụng, điều chỉnh định mức khoán phù hợp tránh gây lãng phí thất thoát.

e) Về công tác Kế hoạch & thị trường:

- Từng bước xây dựng thương hiệu nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng tính cạnh tranh để có thêm cơ hội lựa chọn những khách hàng mới có hương hiệu và giá tốt nhất. Vừa tìm kiếm khách hàng mới vừa giữ vững các khách hàng truyền thống mang lại hiệu quả.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để sản xuất, tuân thủ và không ngừng cải tiến, nâng cấp quản lý. Đảm bảo thời gian giao hàng... đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng tạo thêm cơ hội tìm kiếm và lựa chọn khách hàng. Bám sát thông tin khách hàng, phối hợp chặt chẽ giảm thiểu tối đa chi phí phát sinh. Tiếp cận dần và chuẩn bị nhân lực đáp ứng cho phương thức SX mới (ODEM, OEM) khi phương thức gia công ngày càng kém hiệu quả.

f) Về công tác tài chính:

- Kiểm soát chặt chẽ thu chi, bám sát việc làm thủ tục quyết toán tài chính và thanh toán công nợ với khách hàng. Cân đối dòng tiền, lựa chọn đơn vị cấp tín dụng tốt nhất đáp ứng hoạt động tài chính lành mạnh. Quản lý tốt dòng tiền trong kinh doanh.

- Tuân thủ quy định về quản trị nội bộ, quy định pháp luật liên quan.

g) Thực hiện quy chế dân chủ trong Công ty.

- Công ty luôn đề cao và thực hiện tốt quy chế dân chủ trong tổ chức bộ máy quản lý và điều hành từ Ban lãnh đạo công ty đến từng đơn vị phòng ban phân xưởng và các xí nghiệp sản xuất. Người lao động có thể trực tiếp

hoặc gián tiếp thông qua các tổ chức nói lên ý kiến, nguyện vọng của mình. Tạo môi trường làm việc thân thiện nhưng nghiêm túc có tính tuân thủ cao.

- Luôn tạo điều kiện tốt nhất để các tổ chức chính trị, xã hội hoạt động phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình.

h) Thực hiện công tác an toàn, sức khỏe, vệ sinh môi trường, PCCN.

- Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, cải thiện điều kiện làm việc và các chính sách xã hội đối với người lao động luôn được coi trọng và đảm bảo tạo các điều kiện làm việc tốt cho người lao động và phù hợp các tiêu chuẩn đánh giá của khách hàng.

- Việc chăm lo đời sống, cán bộ công nhân viên được duy trì tốt thông qua hoạt động của trạm y tế, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV.

- Kien toàn lực lượng bảo vệ về số lượng và chất lượng, làm tốt công tác bảo vệ tài sản nhà máy, an ninh quốc phòng, huấn luyện, diễn tập công tác phòng chống cháy nổ, dân quân tự vệ, phòng chống các tệ nạn xã hội, ...

- Duy trì và từng bước cải thiện, nâng cấp và chuẩn hoá công tác nuôi dạy trẻ, đảm bảo CBCNV có con nhỏ yên tâm làm việc. Trường Mầm non công ty đạt trường chuẩn cấp quốc gia.

1.3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ HẠN CHẾ TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN:

- Năng lực của hệ thống quản lý, điều hành của công ty đã rất quyết liệt song chưa thực sự nhanh mạnh sáng tạo và năng động trong tình hình mới. Cán bộ cấp trung gian chưa thực sự thay đổi để đáp ứng công việc.

- Tay nghề lao động chưa đồng đều do tuyển dụng mới thường xuyên, đội ngũ cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ còn mỏng, chưa năng động và linh hoạt, chưa đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của hoạt động SXKD trong từng thời kỳ.

- Hệ thống quản lý chất lượng đã thay đổi theo yêu cầu của khách hàng nhưng tính bảo thủ trì trệ chưa được triệt để thay đổi, cần liên tục nâng cấp, củng cố.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)/

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

1. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

Năm 2020 là một năm đặc biệt chưa từng xảy ra trong lịch sử phát triển công ty, cũng như của ngành Dệt May nói chung. Toàn bộ kinh nghiệm tích lũy và các giải pháp trước đây không mang lại hiệu quả như mong muốn trong điều kiện kinh tế thế giới suy giảm nghiêm trọng do đại dịch, trong nước hàng loạt các DN phá sản hoặc rơi vào tình trạng khủng hoảng, công ty hoạt động trong điều kiện vừa chống dịch vừa tổ chức SX những đơn hàng mới chưa từng làm vừa ứng phó với những điều kiện bất khả kháng.

Mục tiêu kiên định của HĐQT là ổn định đời sống người lao động, giữ an toàn tài chính trong doanh nghiệp, chờ cơ hội bứt phá khi dịch bệnh được khống chế.

Với sự nỗ lực, đoàn kết thấu hiểu, chia sẻ của CBCNV, sự sâu sát quyết liệt của cơ quan điều hành, chỉ đạo định hướng theo mục tiêu tồn tại và phát triển bền vững của HĐQT, công ty đã đạt được những thành tích đáng kể trong điều kiện bất bình thường theo nghị quyết của đại hội 2020 đề ra.

2- Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2020.

- Tổng doanh thu: 411,788 tỷ
- Lợi nhuận: 15,125 tỷ
- Thu nhập BQ: 9.032.000đ/người/tháng
- Lao động: 2.000 người
- Chia cổ tức: 10%/VĐL

Trong năm 2020 là năm sắp xếp tổ chức lại bộ máy SX theo hướng chuyên sâu và tinh gọn nhằm phát huy tối đa năng lực sau đầu tư dự án Nhà SX trung tâm. tạo nên hình ảnh mới về 1 nhà máy SX chuyên nghiệp đáp ứng các yêu cầu của khách hàng. Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, hội Cựu chiến binh đều hoạt động tích cực góp phần vào thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2020.

3- Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2021.

Năm 2021 đại dịch COVID vẫn còn diễn biến phức tạp trên thế giới, hầu hết các nước có cách chống dịch khác nhau, dần dần các DN cũng trở về hoạt động trong điều kiện bình thường mới vẫn vừa chống dịch vừa tổ chức SX đảm bảo sự tồn tại của DN.. HĐQT và ban điều hành vẫn đưa ra mục tiêu phấn đấu tương ứng với mục tiêu của Tập Đoàn Dệt May đặt ra. Để đạt được các mục tiêu đề ra đòi hỏi sự lãnh đạo sâu sát quyết liệt của bộ máy điều hành ngay từ những ngày đầu quý đầu của năm. HĐQT thống nhất với các chỉ tiêu KHSX, tài chính, lao động, thu nhập được trình tại đại hội.

Một số chỉ tiêu năm 2021 cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu: 500 tỷ đồng Lợi nhuận: 20 tỷ đồng trở lên
- Thu nhập BQ: 9.800.000đ/người/tháng Lao động: 2.000 người.
- Chia cổ tức: 15% /VĐL trở lên

Năm 2021 với những khó khăn bội phần không thể lường trước được nhưng với ý chí quyết tâm cao của HĐQT và ban điều hành, với tinh thần cầu thị quyết liệt trong công tác chỉ đạo điều hành, đội ngũ CBCNV nhiệt huyết gắn bó với công ty hy vọng chúng ta sẽ vượt qua mọi thách thức, biến nguy thành cơ hội cùng nhau vượt khó để tiến tới thành công.

V. Quản trị công ty/Corporate governance

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác

- Ông Nguyễn Ngọc Quang: Chủ tịch HĐQT.

Số CP sở hữu cá nhân : 132.213CP chiếm 1,94%

- Ông Lương Văn Thư: TGD.

Số CP sở hữu cá nhân: 341.564CP chiếm tỷ lệ 5,00%

Số CP sở hữu Nhà nước (Ủy quyền) 1.026.480CP chiếm tỷ lệ 15,04%

Các chức vụ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Cty CP Đáp Cầu Gia Khánh

Chủ tịch HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Lục Ngạn

Chủ tịch HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Yên Phong

- Bà Đặng Anh Đào: TV HĐQT - PTGD -KTT

Số CP sở hữu cá nhân: 268.206CP chiếm tỷ lệ 3,93%

Các chức vụ tại các tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Cty Đáp Cầu Gia Khánh

Ủy viên HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Yên Phong

Ủy viên HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Lục Ngạn

- Ông Nguyễn Đăng Đông: TV HĐQT - TP Thị trường

Số cổ phần sở hữu cá nhân :256.344CP chiếm tỷ lệ 3,76%

Các chức vụ tại các tổ chức khác:Ủy viên HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Lục Ngạn

Ủy viên HĐQT Cty Đáp Cầu Gia Khánh

- Ông Tạ Hữu Doanh: TV HĐQT- đại diện vốn NN của Tập đoàn tại DN. TV HĐQT độc lập.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp

- Tháng 1/2020 họp HĐQT dự báo kết quả năm 2019, đưa ra mục tiêu kế hoạch năm 2020. Chuẩn bị các nội dung ĐHCĐ thường niên 2020.

- Tháng 3/2020 thông qua kết quả hoạt động SXKD 2019 sau kiểm toán, chuẩn bị nội dung ĐHCĐ thường niên năm 2020. Mục tiêu phấn đấu cụ thể cho năm hoạt động.

- Tháng 5/2021: Triển khai nhiệm vụ sau ĐHCĐ

- Tháng 7/2021: Họp bầu chủ tịch HĐQT từ 01/08/2021

- Tháng 9/2020 thông qua dự kiến kết quả hoạt động SXKD 8 tháng đầu năm 2020, đưa ra các giải pháp thực hiện nhiệm vụ các tháng cuối năm. Mục tiêu đạt 14.500.000USD doanh thu thuần túy. Đưa ra các giải pháp kịp thời, quyết liệt đối phó với tình hình dịch bệnh và bất ổn của các đơn hàng. Nhất định dùng mọi nguồn lực tích lũy ổn định đời sống người lao động, phản ứng nhanh phân tích thị trường đảm bảo nguồn hàng trong điều kiện bất khả kháng, linh hoạt, phản ứng nhanh khi nhận các đơn hàng chưa bao giờ làm.

- Tháng 12/2020: Kiên định với mục tiêu ổn định lao động, an toàn SX trong điều kiện chưa không chế được dịch bệnh và tình trạng bất ổn vẫn còn kéo dài.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành

Stt No.	Thành viên BKS	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn thị Hương Lan	TB kiểm soát – NV thông kê	
2	Bạch Minh Quân	TV Ban KS – NV phòng Thị trường	
3	Nguyễn thị Hằng	TV Ban KS – NV thông kê	

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Nội dung cuộc họp
	Nguyễn thị Hương Lan	2	100%	100%	Phân tích đánh giá kết quả SXKD 6 tháng và dự kiến mức độ hoàn thành các mục tiêu ĐHCĐ 2020
	Bạch Minh Quân	2	100%	100%	
	Nguyễn thị Hằng	2	100%	100%	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích; (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ

Lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BKS năm 2020

- Ông Nguyễn Ngọc Quang: 585.728.579
- Ông Lương Văn Thư: 1.679.040.692
- Bà Đặng Anh Đào: 1.402.123.500

- Ông Nguyễn Đăng Đông:	648.424.419
- Ông Tạ Hữu Doanh: TV HĐQT	85.500.000
- Bà Nguyễn Thị Hương Lan	108.517.462
- Ông Bạch Minh Quân	129.925.864
- Bà Nguyễn Thị Hằng	131.368.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tổng công ty May Đắp Cầu tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/(Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày

trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ

Nơi nhận:

Recipients:

-;
- Lưu: VT, ...
- Archived:...

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY ✓
**CONFIRMATION BY THE
COMPANY'S LEGAL
REPRESENTATIVE**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(Signature, full name and seal)



**TỔNG GIÁM ĐỐC
LƯƠNG VĂN THƯ**

